

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Mức chi 200.000 đồng/người/ngày áp dụng với các nội dung chi sau:

a) Chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật; tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất; điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường; tổ chức chi trả tiền bồi thường; hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, gồm: thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất; công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế; công tác niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế; công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế; bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế.

2. Các nội dung chi thuê, mua, chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, hợp pháp, không vượt quá kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án. Việc lập dự toán thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

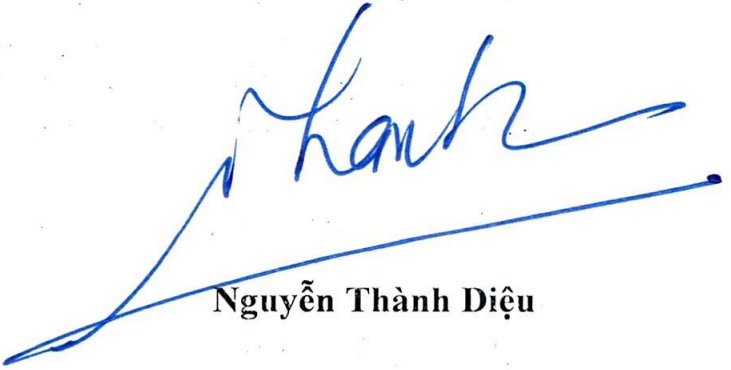
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng cơ quan Kho bạc nhà nước, cơ quan Thuế tại tỉnh Đồng Tháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Ban của HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- UBND các xã, phường;
- TTTH và Công báo;
- Cổng TTĐT Tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT-HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu